TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1170/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kính.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 257/2022/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh T; địa chỉ: 97/56 Đường T, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc H; địa chỉ: 103K3/8 Đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Trần Thanh T trình bày:

Ông và bà Trần Thị Ngọc H có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Mâu thuẫn gia đình xảy ra nguyên nhân là do ông bà bất đồng về quan điểm lối sống. Hiện nay tình cảm gia đình đã không còn, không thể hàn gắn được. Nay ông xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Trần Thanh T sống chung vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3 Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bà xác nhận hiện nay bà vẫn đang cư trú tại địa chỉ 103K3/8 Đường Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án vì bà bận đi làm, không thể có mặt tại Toà được

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quá trình tố tụng

Xét đơn khởi kiện của ông Trần Thanh T thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn; do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo qui định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét ông Trần Thanh T có đề nghị không tiến hành hòa giải nên căn cứ vào Điều 207, Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Thẩm phán tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Xét nguyên đơn ông Trần Thanh T và bị đơn bà Trần Thị Ngọc H có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về các yêu cầu của đương sự

Xét việc ông Trần Thanh T và bà Trần Thị Ngọc H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3 Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 56 đăng ký ngày 10/9/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của ông T xin được ly hôn với bà H do ông T không còn tình cảm với bà H, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, không có tình nghĩa vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài và hai bên đã tự sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn yêu thương nhau, không giúp đỡ để cùng nhau phát triển. Mặc khác, bà H cũng đã có ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét về con chung: Đương sự xác định không có.

Xét về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh T được ly hôn với bà Trần Thị Ngọc H.

2. Về con chung: Đương sự xác định không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016517 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông T đã thi hành xong phần án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Nhã